

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải;

Bà Quản Thị Dung;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A Tổng D, sinh ngày 01/01/1998 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A S1 và bà Thào Thị M (đã chết); có vợ là Sùng Thị P và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Giàng A S1, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 10/8/2023, Tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh Sơn La phối hợp các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản T1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Giàng A Tổng D đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A Tổng D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng, trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của Giàng A Tổng D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26K1-0329 và một số giấy tờ có liên quan.

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 10/8/2023, Cơ quan C2 Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 10 túi nilon (08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng) chứa tổng cộng 1.725 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 166,90 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 50 viên có khối lượng 4,85 gam, ký hiệu từ D1 đến D10 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2004/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Các mẫu ký hiệu từ D1 đến D10 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 4,85 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 166,90 gam; loại Methamphetamine”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong quá trình điều tra, bị cáo Giàng A Tổng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/8/2023, Giàng A Tổng D đi làm nương ở khu vực bản P1, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là S (không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú). Qua trao đổi, S đặt vấn đề thuê D mang ma túy đi bán cho một người đàn ông tên là T2 (không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú), S hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả công cho D 3.000.000 đồng, D đồng ý nên hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho D hẹn gặp tại khu vực bìa rừng bản P1, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La. D điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1-0329 đến điểm hẹn gặp S. Tại đây, S đưa cho D 01 túi nilon màu đen và nói bên trong có 10 túi hồng phiến. S cho D số điện thoại của T2, dặn D mang ma túy đi giao cho T2 và cầm 15.000.000 đồng do T2 trả mang về cho S. D cầm túi ma túy cất vào trong cốp xe máy rồi điều khiển xe đi về nhà.

Khoảng 15 giờ ngày 10/8/2023, D nhận được điện thoại của T2 hẹn mang ma túy đến khu vực cầu bản T1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy. D đã điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1-0329 (trong cốp xe có 10 túi hồng phiến) đến điểm hẹn gặp T2. Khi đi đến cầu bản T1, D nhìn thấy T2 đang đứng ở căn nhà hoang dưới chân cầu nên đã dựng xe máy ở ven đường, lấy

ma túy trong cốp xe ra rồi đi vào căn nhà hoang gặp T2 để giao dịch mua bán ma túy. Khi cả hai đang chuẩn bị thực hiện giao dịch thì bị Tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên, còn T2 đã bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc 166,90 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Giàng A Tổng D khai số ma túy này của người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào tên là S thuê D mang đi bán cho người đàn ông tên T2, D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cư trú của S và T2.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A Tổng D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị cáo Giàng A Tổng D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

* *Tranh luận tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A Tổng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A Tổng D 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Giàng A Tổng D là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave α và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy: Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giàng A S1 do nguồn gốc số tiền mua xe là của ông S1 cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Giàng A Tổng D.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Tổng D trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng

điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A Tồng D nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 10/8/2023, tại khu vực bản T1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, Giàng A Tồng D bị Tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh Sơn La phối hợp các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 166,90 gam ma túy, loại Methamphetamine với người đàn ông tên T2, mục đích để được hưởng tiền công 3.000.000 đồng. Quá trình bắt giữ, người đàn ông tên T2 đã bỏ chạy thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng C1 Công an tỉnh Sơn La lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/8/2023 tại trụ sở Công an xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Giàng A Tồng D cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng, trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng lập hồi 23 giờ 15 phút ngày 10/8/2023 tại Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 10 túi nilon (08 túi màu xanh, 02 túi màu hồng) chứa tổng cộng 1.725 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 166,90 gam.

- Kết luận giám định số 2004/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 166,90 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A Tồng D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lò Đức T3, sinh năm 1991, trú tại: Bản K1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn

La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A Tổng D; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng A Tổng D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng A Tổng D thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 166,90 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng 100 gam trở lên”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Giàng A Tổng D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Giàng A Tổng D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy mua bán lớn (166,90 gam *Methamphetamine*), nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do nhất thời hám lợi; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn thấp nhất trong khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Giàng A Tổng D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện và khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào tên là S và người đàn ông tên T2, theo Giàng A Tổng D khai S là người đã đặt vấn đề thuê bị cáo mang ma túy đi bán cho T2: Quá trình điều tra xác định Giàng A Tổng D không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ nơi cư trú và thông tin gì khác về S và T2. Ngoài lời khai của Giàng A Tổng D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng vụ án

Đối với số ma túy còn lại gồm 162,05 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Giàng A Tổng D: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α biển kiểm soát 26K1-0329 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Cầm Văn T4 thu giữ của Giàng A Tổng D: Giàng A Tổng D đã sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (*bị cáo đã cho ma túy vào trong cốp xe để mang đi giao cho người đàn ông tên T2*). Quá trình điều tra xác định xe có nguồn gốc do ông Giàng A S1 là bố của Giàng A Tổng D cho bị cáo 5.000.000 đồng để bị cáo mua lại xe cũ tại một cửa hàng xe máy tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, ông Giàng A S1 có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe máy này. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Giàng A S1 không biết việc Giàng A Tổng D sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đây cũng là tài sản có giá trị lớn duy nhất của gia đình ông S1 và nguyện vọng của ông S1 là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Bị cáo Giàng A Tổng D là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A Tổng D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A Tổng D 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (là ngày 10/8/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng A Tổng D.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 162,05 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong các túi nilon màu xanh và màu hồng + Vỏ túi nilon màu đen + Vỏ niêm phong ban đầu, được niêm phong trong một chiếc phong bì màu trắng của Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1901, vỏ màu xanh than, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (thu giữ của Giàng A Tổng D), được niêm phong trong một chiếc phong bì để bảo quản theo quy định.

2.3. Trả lại cho bị cáo Giàng A Tổng D 01 (một) căn cước công dân số 014098003399 mang tên Giàng A Tổng D.

2.4. Trả lại cho ông Giàng A S1:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu đỏ - đen, biển kiểm soát 26K1-0329, số khung RLHHC09087Y391469, số máy HC09E-5490583, xe không có yếm, không có nắp hộp xích, không có chìa khóa, đã qua sử dụng, được niêm phong một số vị trí (phần máy móc, thân xe, đầu xe) để bảo quản theo quy định.

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 027947 mang tên Cầm Văn T4.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 26/12/2023 giữa Cơ quan C2 Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Tổng D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Giàng A Tổng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải